

## Bứt phá bất thành, 2 sàn giảm điểm cuối phiên

Tương chừng như thị trường có thể được chứng kiến một phiên bứt phá khi giao dịch có phần khá hứng khởi ở phiên sáng, tuy nhiên những diễn biến quá bất ngờ ở diễn ra từ sau 14h không những lấy đi thành quả của phiên sáng mà còn đẩy chỉ số 2 sàn về mức sụt giảm sâu hơn.

**HOSE:** Sau những phút mở cửa dè dặt ban đầu, giao dịch vẫn diễn ra khá tẻ nhạt, thì thị trường bất ngờ khởi sắc. Vẫn là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, GMD, FPT, HSG, PVD... đứng ra lính xướng cho đợt bứt phá, VN-Index nhanh chóng tiệm cận ngưỡng 503 điểm, tuy vậy thì dòng tiền sau đó chỉ đủ để duy trì cho VN-Index xanh điểm ở ngưỡng này chứ không thể bứt phá mạnh hơn được nữa. Khối ngoại phiên hôm nay cũng đã rất tích cực tham gia giao dịch, khi tổng khối lượng mua ròng hơn 46 tỷ, trong đó mã GAS được mua hơn 14,6 tỷ. Tương chừng như những diễn biến ở phiên sáng sẽ khiến cho dòng tiền trở lại vào phiên chiều, nhưng điều ngược lại lại đã diễn ra. Hàng loạt các mã vốn hóa lớn như BVH, GAS, VCB... kéo theo sau đó là đã giảm lan rộng hơn. VN-Index nhanh chóng giảm điểm, đóng cửa tại mức 497,73 điểm, giảm 1,73 điểm (-0,35%), KLGD đạt 36,5 triệu đơn vị.

**HNX:** Sàn Hà Nội diễn biến cũng khá tương đồng với sàn HOSE, sau khi có được sự tích cực từ phiên sáng, thì cục diện phiên giao dịch buổi chiều đã thay đổi hoàn toàn, HNX-Index giảm 0,36%, tương đương với mức sụt giảm của VN-Index. Hàng loạt các mã chủ chốt của sàn này cũng nhanh chóng mất điểm ở phiên chiều, một vài mã như SHB, PVX... đóng cửa ở mức thấp nhất phiên, thanh khoản sàn này vẫn không có nhiều biến động so với những phiên gần đây. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 61,22 điểm, giảm 0,22 điểm (-0,36%), KLGD đạt 16,7 triệu đơn vị.

## Tin nổi bật

- Theo công thông tin Chính phủ, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đang tiến tới mốc 1.900 USD. So với năm 2012, GDP bình quân đầu người năm 2013 sẽ tăng khoảng 9,4%. Với tốc độ tăng GDP bình quân đầu người tính bằng USD theo tỷ giá hối đoái bình quân đạt 14%/năm, quy mô GDP bình quân đầu người của Việt Nam từ năm 2008 đã vượt qua mốc 1.000 USD

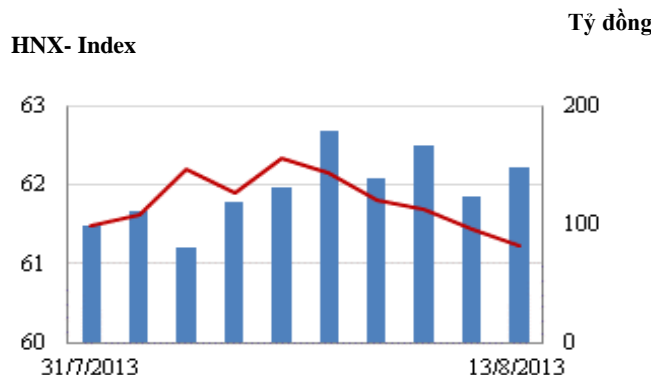
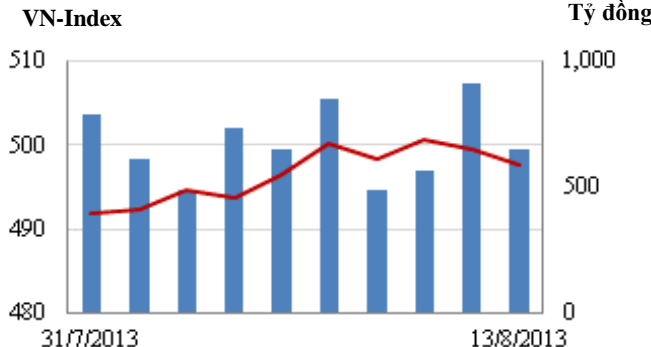
- Hà Nội chi 318 tỷ đồng để bình ổn giá. 7 nhóm mặt hàng thiết yếu cần bình ổn giá là gạo tẻ, thịt lợn, thịt gà, trứng gia cầm, thủy hải sản, dầu ăn và rau củ quả. Chương trình được thực hiện từ tháng 7/2013-4/2014.

- Theo số liệu của Bộ tài chính Mỹ, thu nhập từ thuế của chính phủ trong vòng 10 tháng đầu năm tài khóa này (từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 7/2013) đạt 2.287 tỷ USD, 14% so với cùng kỳ năm trước đó. Nhưng thâm hụt ngân sách 10 tháng qua của Mỹ là 607,42 tỷ USD, thấp hơn 38% so với cùng kỳ năm trước đó.

## CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm	%		KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	497.7	-1.7	-0.3%	36.5	14.0%	0.9	72	67	134
HNX-Index	61.2	-0.2	-0.4%	16.7	4.3%	0.5	76	223	87
VN30	550.4	0.3	0.1%	12.2	22.0%	0.3	9	5	16
19 CP vốn hóa lớn nhất	397.5	0.6	0.1%	8.4	20.0%	0.3	8	9	2
30 CP vốn hóa trung bình	166.8	-2.3	-1.3%	22.7	8.1%	0.1	2	20	6
40 CP vốn hóa nhỏ	160.5	-3.0	-1.9%	5.8	93.3%	0.2	6	18	14
Ngân hàng	258.1	-1.4	-0.5%	10.1	-8.2%	0.0	3	8	6
Bất động sản (trừ VIC)	184.4	-0.8	-0.4%	12.3	36.7%	0.0	9	34	15
Thực phẩm (trừ MSN)	627.1	-16.1	-2.6%	1.6	-20.0%	0.1	7	9	10

## Giao dịch 10 phiên gần nhất



## THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225

Hong Kong: Hang Seng

	Chi số	Tăng / Giảm	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,867	347.6		2.5%
Hong Kong: Hang Seng	22,541	269.9		1.2%

## CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)

Lạm phát so hàng tháng

Lạm phát so với cùng kỳ (năm)

Chỉ số công nghiệp (% yoy)

Xuất khẩu (triệu \$)

Nhập khẩu (triệu \$)

Cán cân thương mại (triệu \$)

FDI cam kết (triệu \$)

FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX giảm 1.73 điểm (- 0.35%) xuống 497.73 điểm. KLGD đạt 35.6 triệu cổ phiếu tăng 40% so với KLGD phiên trước. Thị trường lình xình tăng điểm đầu và giữa phiên nhờ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, PVD, VIC. Về cuối phiên lực bán gia tăng đẩy thị trường giảm điểm, một số cổ phiếu bị bán về giá sàn như KBC, ITA.

Khối ngoại mua ròng khá mạnh với 47 tỷ đồng khi mua vào 111 tỷ đồng và bán ra 64 tỷ đồng, VNM tiếp tục thỏa thuận nội khối với giá trị mua 37 tỷ đồng và bán 34 tỷ đồng. Giao dịch khớp lệnh trên sàn khối ngoại Mua vào chủ yếu GAS, PVD, VIC và bán ra mạnh ở CTG, VCB. Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX hình thành cây nến đen giảm nhẹ và vẫn duy trì trên đường MA20 và đường MA10, hai đường này đã cắt nhau nhưng mức độ tin cậy không lớn do góc cắt bé và thanh khoản thị trường thấp. Đường MACD và RMO vẫn duy trì trên đường tín hiệu nhưng đã có dấu hiệu chững lại và bắt đầu giảm nhẹ. KLGD vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn khá thận trọng với thị trường và chưa có dấu hiệu gia tăng. VNINDEX vẫn đang giao dịch quanh mốc 500 điểm và phụ thuộc vào diễn biến của cổ phiếu vốn hóa lớn. Chúng tôi tiếp tục duy trì nhận định thận trọng đối với thị trường ở thời điểm hiện tại, khả năng tăng mạnh là khó trong khi lực bán ra có thể gia tăng nếu thị trường tiếp tục giảm và thanh khoản thấp.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên thận trọng trong quyết định mua vào ở thời điểm hiện tại khi thanh khoản của thị trường vẫn ở mức thấp. Nếu tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục cao thì xem xét bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

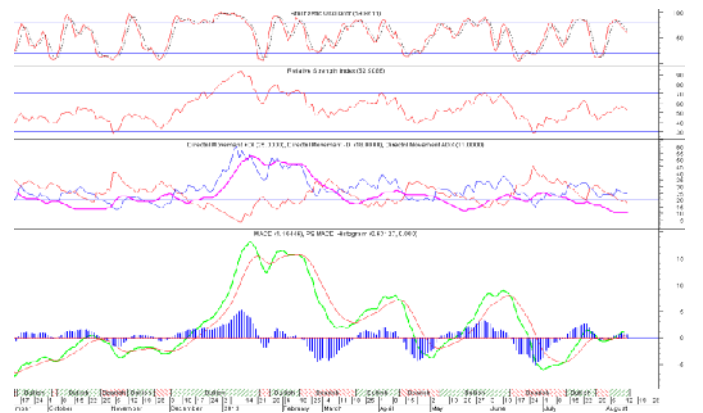
Kháng cự 1	508
Kháng cự 2	530
Vùng hỗ trợ 1	485
Vùng hỗ trợ 2	466

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- **FLC:** Quý 2, doanh thu thuần tăng 147% đạt 438 tỷ đồng, LNST đạt 18,6 tỷ đồng, tăng 255% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần đạt 650.6 tăng hơn 200%, LNST gần 20 tỷ đồng tăng 260% so với 6 tháng 2012.

- **LSS:** Doanh thu thuần quý 2 giảm so với cùng kỳ 2012, chỉ còn gần 448 tỷ đồng, giảm 39,5%, lãi gộp đạt 58 tỷ đồng, giảm 17,6%. Lũy kế 6 tháng, LSS lãi ròng 22,8 tỷ đồng, giảm 63,4% so với 6 tháng đầu năm 2012, hoàn thành 31% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

- **HAP:** Trong quý II, không có doanh thu và toàn bộ lợi nhuận phần lớn đến từ mảng tài chính. Lợi nhuận sau thuế quý II đạt 17,97 tỷ đồng, giảm gần 10% so với cùng kỳ 2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lãi sau thuế đạt 4,63 tỷ đồng, giảm 7,87% so với 6 tháng năm 2012.

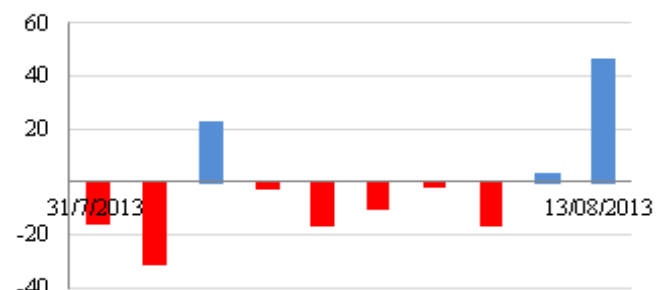


**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

Khối ngoại mua 46 ròng tỷ đồng

- Tổng mua 111 tỷ đồng  
Chủ yếu: GAS (14.7 tỷ), PVD (10.1 tỷ), VIC (10 tỷ)
- Tổng bán 65 tỷ đồng  
Chủ yếu: CTG (5.5 tỷ), VCB (4.8 tỷ), BVH (3.5 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX giảm 0.22 điểm (- 0.36%) xuống 61.22 điểm. KLGD tiếp tục ở mức thấp đạt 16 triệu cổ phiếu. Thị trường lình xình tăng đầu và giữa phiên, cuối phiên thị trường giảm điểm khi lực cung gia tăng, các cổ phiếu phân lớn giao dịch quanh mức giá tham chiếu trở xuống.

Khối ngoại mua ròng 2 tỷ đồng khi mua vào 6 tỷ đồng và bán ra 4 tỷ đồng. Cổ phiếu được mua vào nhiều là OCH, PVS trong khi họ bán ra nhiều PVS, VCG và VND.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tiếp tục tạo một cây nến đen giảm điểm phiên thứ năm liên tiếp. Trong phiên có thời điểm HNXINDEX tăng lên chạm MA10 nhưng lại bị bán xuống ngay sau đó. Đường MA10 và đường MA20 tiếp tục có xu hướng đi xuống, đường MACD và RMO đã cho tín hiệu bán ra, đây đều là tín hiệu kỹ thuật không mấy tích cực của HNXINDEX ở giai đoạn hiện tại. KLGD vẫn ở mức thấp cho thấy tâm lý thận trọng với thị trường vẫn là chủ đạo. Sau khi thủng MA10, HNXINDEX có thể sẽ vận động theo xu thế giảm và kiểm tra lại vùng đáy cũ tại 60.8 điểm.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát, chờ tín hiệu tích cực hơn về điểm số và thanh khoản của thị trường mới xem xét tham gia.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGUỒN KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	60.8
Vùng hỗ trợ 2	57.5

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- **TKU:** Quý 2 năm 2013 mức lợi nhuận sau thuế đạt 17,9 tỷ đồng, trong khi quý 2/2012 lỗ 4,8 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lãi sau thuế 27,8 tỷ đồng, so với mức lỗ 17,4 tỷ đồng của năm trước.; EPS đạt 1.139 đồng/CP.

- **POT:** Trong quý 2 đạt 150,3 tỷ đồng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chính và lãi sau thuế 2,2 tỷ đồng gấp 2,4 lần cùng kỳ 2012. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Công ty ghi nhận 2,26 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng gấp 2,3 lần cùng kỳ 2012.

- **VCS:** Quý 2/2013 đạt 318,7 tỷ đồng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế 11,6 tỷ đồng lần lượt tăng 59% và 51% so với quý 2/2012. Lũy kế 6 tháng công ty ghi nhận 25,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm 3% so với cùng kỳ 2012.

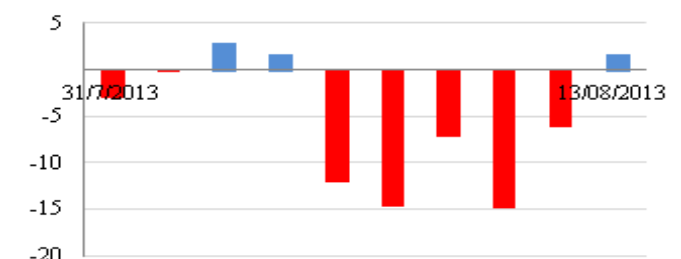
- **SD2:** Quý 2/2013, doanh thu thuần tăng 51 % so với cùng kỳ 2012 lên mức 106 tỷ đồng, LNST đạt 4 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần đạt 162 tỷ đồng, LNST đạt 6 tỷ đồng lần lượt tăng 18% và 20 % so với 6 tháng 2012.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

Khối ngoại mua ròng 2 tỷ đồng  
 - Tổng mua: 6 tỷ đồng  
 Chủ yếu: OCH (2,6 tỷ), OVC (0,3 tỷ), BVS (0,2 tỷ)  
 - Tổng bán: 4 tỷ đồng  
 Chủ yếu: VND (0,5 tỷ), PVS (0,4 tỷ), VCG (0,4 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,500	3.8%	HOSE	2012
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	16,500	4.8%	HNX	2,013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	65,000	3.1%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	24,800	4.0%	HNX	2013
8/22/2103	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	20122013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	147,000	1.4%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	45,500	3.3%	HOSE	2013
8/19/2913	DHG	8/30/2013	15.0%	114,000	1.3%	HOSE	2013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	9,900	7.1%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	68,000	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	9,200	12.0%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	22,900	4.4%	HOSE	20,122,013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,200	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	12,000	8.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	13,100	8.4%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	24,400	4.1%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	78,000	1.9%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	27,000	3.7%	HOSE	2013
7/30/2013	OCH	8/14/2013	8.0%	25,000	3.2%	HNX	2012
7/25/2013	SSI	8/20/2013	10.0%	16,200	6.2%	HOSE	2012
7/25/2013	ABT	8/12/2013	30.0%	38,000	7.9%	HOSE	2013
7/25/2013	SD6	9/18/2013	15.0%	8,500	17.6%	HNX	2012
7/24/2013	L62	8/15/2013	2.0%	5,100	3.9%	HNX	2012
7/22/2013	TV1	8/9/2013	12.0%	11,200	10.7%	HOSE	2012
7/22/2013	DIH	8/15/2013	25.0%	11,300	22.1%	HNX	2012
7/19/2013	CSM	9/4/2013	15.0%	35,600	4.2%	HOSE	2012
7/18/2013	VGP	8/6/2013	8.0%	14,500	5.5%	HNX	2013
7/18/2013	ST8	7/30/2013	10.0%	14,000	7.1%	HOSE	2013
7/18/2013	L61	7/31/2013	7.0%	8,700	8.0%	HNX	2012
7/17/2013	VFG	7/31/2013	10.0%	48,000	2.1%	HOSE	2013
7/17/2013	TMP	8/7/2013	15.0%	13,900	10.8%	HOSE	2012
7/16/2013	STP	7/31/2013	12.0%	5,900	20.3%	HNX	2012
7/15/2013	SVI	7/30/2013	10.0%	36,300	2.8%	HOSE	2013
7/15/2013	NBC	8/15/2013	12.0%	9,600	12.5%	HNX	2012
7/15/2013	GLT	7/31/2013	50.0%	13,300	37.6%	HNX	2012
7/12/2013	AAM	9/19/2013	5.0%	18,000	2.8%	HOSE	2012
7/12/2013	SMC	7/25/2013	5.0%	12,800	3.9%	HOSE	2013
7/11/2013	VTF	7/25/2013	10.0%	17,500	5.7%	HOSE	2012
7/10/2013	TBC	7/31/2013	17.0%	15,500	11.0%	HOSE	2012
7/5/2013	BCI	7/25/2013	10.0%	12,800	7.8%	HOSE	2012

**HOSE**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
HHS	18.9	6.78%	AGF	24.6	-27.86%	NVC	0.6	20.00%	CVT	8.1	-11.96%
VHC	22.6	6.60%	TNT	1.2	-7.69%	VNT	22.0	10.00%	GGG	0.8	-11.11%
PNC	4.9	6.52%	KMR	2.7	-6.90%	NGC	8.8	10.00%	FDT	35.1	-10.00%
MHC	3.3	6.45%	CDC	4.1	-6.82%	NDX	6.6	10.00%	S12	2.7	-10.00%
SVI	36.3	6.14%	VFG	48.0	-6.80%	TKU	6.6	10.00%	HLC	8.9	-9.18%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
FLC	0.00%	3,337.9	VNM	1.38%	31.2	PVX	-2.50%	2,227.7	FIT	4.17%	21.7
ITA	-5.26%	1,797.3	GAS	-1.45%	46.9	KLS	0.00%	1,978.8	KLS	0.00%	16.6
KMR	-6.90%	1,469.5	DPM	0.74%	27.5	SCR	-3.17%	1,762.5	PGS	-2.48%	13.5
OGC	-4.49%	1,413.3	PVD	1.77%	25.2	FIT	4.17%	1,451.9	SCR	-3.17%	10.9
PVT	-1.69%	1,125.9	GMD	1.15%	22.5	SHB	-1.59%	1,134.2	PVX	-2.50%	8.8
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
GAS	-1.45%	212.8	CTG	0.00%	288.7	OCH	2.04%	102.0	VND	-2.33%	55.9
PVD	1.77%	175.7	VCB	-0.80%	179.6	PVC	-1.35%	19.9	SHN	0.00%	46.7
VIC	0.80%	154.3	BVH	-1.40%	85.3	BVS	-1.00%	15.9	VCG	0.95%	35.5
MSN	-0.60%	90.5	SSI	-0.60%	86.4	SDU	-3.28%	7.2	IDJ	-3.85%	31.0
DRC	-1.00%	143.0	EIB	0.70%	60.8	PGT	-9.09%	6.8	PVS	-1.27%	26.1
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Phòng Nghiên cứu- Phân tích**

Tel: (84.4) 3974 7952

[phantich@vietinbanksc.com.vn](mailto:phantich@vietinbanksc.com.vn)

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972